TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2024/HS-ST
Ngày: 30-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Hồng Phương

Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Quách Diệp Nguyệt Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 208/2024/HSST, ngày 12 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 318/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Đào Thế A; Giới tính: Nam, sinh năm 1993 tại tỉnh Quảng Ninh; Đăng ký thường trú: Số 44 đường H, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú hiện nay: Số 86 đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đào Văn T và bà Từ Thúy N; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ là Trần Thị Thùy T (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2021; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại; (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đoàn Uy B, sinh năm 1981; HKTT: số 128/5/15 Đường S, khu phố N, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: số 13, ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An; (có đề nghị xét xử vắng mặt).

2/ Ông Đoàn Bảo N, sinh năm 1975; HKTT: số 128/5/15 Đường S, khu phố N, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An; (có đề nghị xét xử vắng mặt).

3/ Ông Ngô Công N, sinh năm 1979; HKTT: số 126A/ÔK đường B, phường L, quận B, Thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Hẻm 70 Đường B5 T, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/3/2024, Đào Thế A điều khiển xe gắn máy hiệu Airblade, biển số: 59F1 – 209.01 không đội mũ bảo hiểm chở Đào Trung D và Trần Huy H ngồi sau có biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác 363 Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra và phát hiện trong điện thoại của A và D có nội dung cho vay tiền lấy lãi nên đã lập biên bản bàn giao cho Công an quận Gò Vấp xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Thế A khai nhận như sau:

Đào Thế A cho anh Đoàn Uy B vay, cụ thể:

Lần 1: Ngày 26/09/2023, Đào Thế A cho anh Đoàn Uy B vay 50.000.000 đồng, lãi suất 15%/tháng, tương đương 180%/năm cao gấp 09 lần so với lãi suất ngân hàng cho phép. A quy định anh B trả tiền lãi mỗi tháng là 7.500.000 đồng. Anh B đã trả tiền lãi cho A từ tháng 10, 11, 12/2023 với tổng số tiền là 22.500.000 đồng. A đã thu lợi bất chính 20.000.001 đồng sau khi đã trừ lãi hợp pháp.

Lần 2: Ngày 12/12/2023, A cho anh B vay 50.000.000 đồng, với lãi suất 20%/tháng, tương đương với lãi suất 240%/năm, cao gấp 12 lần so với lãi suất ngân hàng cho phép. A quy định anh B phải trả tiền lãi mỗi tháng trả 10.000.000 đồng. Khoảng 15 ngày sau anh B đã đóng được 5.000.000 đồng tiền lãi. Do đó, A đã thu lợi bất chính số tiền là 4.583.334 đồng sau khi đã trừ lãi hợp pháp.

Lần 3: Ngày 12/01/2024, A cho anh B vay 50.000.000 đồng với lãi suất 20%/tháng, tương đương với lãi suất 240%/năm, cao gấp 12 lần so với lãi suất ngân hàng cho phép. A quy định anh B trả lãi mỗi tháng trả 10.000.000 đồng. tuy nhiên, dây vay này chưa trả tiền lãi.

Lần 4: Ngày 22/01/2024, A cho anh B vay 70.000.000 đồng với lãi suất 20%/tháng, tương đương với lãi suất 240%/năm, cao gấp 12 lần so với lãi suất ngân hàng cho phép. A quy định anh B trả lãi mỗi tháng trả 14.000.000 đồng. Anh B đã đóng được 14.000.000 đồng tiền lãi. A đã thu lợi bất chính số tiền là 12.833.334 đồng sau khi đã trừ lãi hợp pháp.

Lần 5: Ngày 23/02/2024, A cho anh B vay 50.000.000 đồng với lãi suất 20%/tháng tương đương với lãi suất 240%/năm, cao gấp 12 lần so với lãi suất ngân hàng cho phép. A quy định anh B trả lãi mỗi tháng trả là 10.000.000 đồng. Anh B đã trả được 10.000.000 đồng tiền lãi. Do đó, A đã thu lợi bất chính số tiền là 9.166.667 đồng sau khi đã trừ lãi hợp pháp.

Tổng số tiền thu lợi bất chính mà Đào Thế A đã nhận được của anh Đoàn Uy B là 46.583.336 đồng.

Đào Thế A cho anh Đoàn Bảo B vay, cụ thể:

Lần 1: Ngày 26/12/2023, A cho anh N vay 15.000.000 đồng với lãi suất 15%/tháng, tương đương với lãi suất 180%/năm gấp 09 lần so với lãi suất ngân hàng cho phép. A quy định anh N trả lãi mỗi tháng trả 2.250.000 đồng tiền lãi. Anh N đã trả tiền lãi cho Đào Thế A tiền lãi từ tháng 01/2024 đến tháng 3/2024 với số tiền 6.750.000 đồng. Do đó, A đã thu lợi bất chính số tiền là 6.000.000 đồng sau khi đã trừ lãi hợp pháp.

Lần 2: Ngày 15/03/2024, A cho anh N vay 10.000.000 đồng, lãi suất 20%/tháng, tuy nhiên dây vay này do chưa đến hạn trả nên anh N chưa trả tiền lãi.

Tổng số tiền lãi mà A đã nhận được của anh N là 6.000.000 đồng.

Đào Thế A cho anh Ngô Công N vay, cụ thể,

Lần 1: Ngày 15/12/2023, A cho anh N vay 10.000.000 đồng với lãi suất 20%/tháng, tương đương với lãi suất 240%/năm cao gấp 12 lần so với lãi suất ngân hàng cho phép. A quy định anh N phải trả lãi mỗi tháng là 2.000.000 đồng tiền lãi. Anh N đã trả lãi cho A từ tháng 01 đến tháng 3/2024 là 6.000.000 đồng. A đã thu lợi bất chính số tiền là 5.500.000 đồng sau khi đã trừ lãi hợp pháp.

Lần 2: Ngày 08/03/2024, A cho anh N vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 20%/tháng, tuy nhiên, do chưa đến hạn trả tiền lãi nên anh N chưa trả tiền lãi.

Tổng số tiền lãi mà A đã thu lợi bất chính đối với các khoản vay nêu trên của anh N là: 5.500.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 16/03/2023, Đào Thế A cho anh Đoàn Uy V vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 20%/tháng, trả lãi đứng. Anh V chưa trả lãi do chưa tới hạn trả. Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an phường Bình Trưng Đông, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh được biết anh V có đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng không thực tế cư trú tại địa phương nên không tiếp xúc làm việc được với V để làm rõ khoản vay và việc trả tiền lãi cho Đào Thế A.

Tại bản cáo trạng số 220/CT-VKS-GV, ngày 07/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Đào Thế A về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

Bị cáo Đào Thế A khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo, cụ thể:

- Đối với ông Đoàn Uy B:

+ Ngày 26/9/2023, bị cáo cho ông Đoàn Uy B vay 50.000.000 đồng, lãi suất

15%/tháng, đến ngày 09/12/2023, ông Đoàn Uy B đã trả cho bị cáo số tiền lãi là 22.500.000 đồng, dây vay này ông Đoàn Uy B đã trả cho bị cáo toàn bộ tiền nợ gốc.

+ Ngày 12/12/2023, bị cáo tiếp tục cho ông Đoàn Uy B vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 20%/tháng, khoảng nửa tháng sau, ông Đoàn Uy B đã trả cho bị cáo số tiền lãi là 5.000.000 đồng và toàn bộ tiền nợ gốc 50.000.000 đồng.

+ Ngày 12/01/2024, bị cáo cho ông Đoàn Uy B vay số tiền 50.000.000 đồng nhưng do ông B vay và trả trong ngày nên bị cáo không tính lãi.

+ Ngày 22/01/2024, bị cáo cho ông Đoàn Uy B vay số tiền 70.000.000 đồng với lãi suất 20%/tháng, ông Đoàn Uy B đã trả cho bị cáo số tiền lãi 1 tháng là 14.000.000 đồng và trả toàn bộ tiền nợ gốc.

+ Ngày 23/02/2024, bị cáo cho ông Đoàn Uy B vay số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 20%/tháng, bị cáo trừ trước số tiền lãi của 1 tháng là 10.000.000 đồng và chuyển cho ông Đoàn Uy B số tiền 40.000.000 đồng, số tiền gốc 40.000.000 đồng đến thời điểm hiện nay ông B đã trả cho bị cáo đầy đủ.

Bị cáo xác định dùng số tiền vốn gốc là 100.000.000 đồng để xoay vòng vốn cho ông Đoàn Uy B vay tiền. Ông B chỉ vay khoảng nửa tháng đến 03 tháng là trả rồi bị cáo lại cho ông B vay tiếp, số tiền gốc nhiều nhất ông B vay bị cáo là 100.000.000 đồng của 02 lần vay ngày 26/9/2023 và ngày 12/12/2023. Tổng số tiền lãi bị cáo thu của ông Đoàn Uy B là 51.500.000 đồng trong đó thu lợi bất chính là 46.583.336 đồng.

- Đối với ông Đoàn Bảo N:

+ Ngày 26/12/2023, bị cáo cho ông Đoàn Bảo N vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 15%/tháng, mỗi tháng ông Đoàn Bảo N trả cho bị cáo 2.250.000 đồng, ông Đoàn Bảo N đã trả lãi cho bị cáo được 03 tháng với tổng số tiền là 6.750.000 đồng.

+ Ngày 15/3/2023, bị cáo tiếp tục cho ông Đoàn Bảo N vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 20%/tháng. Khoản vay này bị cáo chưa thu tiền lãi của ông Đoàn Bảo N.

Bị cáo dùng số tiền vốn gốc là 25.000.000 đồng để cho ông Đoàn Bảo N vay, đến thời điểm hiện nay, ông Đoàn Bảo N đã thanh toán cho bị cáo được số tiền gốc là 9.000.000 đồng, số tiền gốc chưa thanh toán là 16.000.000 đồng.

- Đối với ông Ngô Công N:

+ Ngày 15/12/2023, bị cáo cho ông Ngô Công N vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 20%/tháng, ông Ngô Công N đã trả lãi cho bị cáo trong 03 tháng với tổng số tiền lãi là 6.000.000 đồng.

+ Ngày 08/3/2023, bị cáo tiếp tục cho ông Ngô Công N vay số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất 20%/tháng, khoản vay này chưa đến lãi đóng lãi nên ông N chưa trả lãi cho bị cáo.

Bị cáo đã dùng số tiền vốn gốc là 15.000.000 đồng để cho ông Ngô Công N vay tiền, đến thời điểm hiện nay, ông Ngô Công N đã thanh toán cho bị cáo được 2.000.000 đồng tiền nợ gốc, số tiền nợ gốc chưa thanh toán là 13.000.000 đồng.

Bị cáo xác định số tiền vốn gốc dùng để cho vay đối với 3 người liên quan trên là 140.000.000 đồng do người đi vay trả gốc rồi lại vay tiếp. Bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm việc đúng theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đoàn Uy B xác định đã thanh toán cho Đào Thế A toàn bộ số tiền vay gốc. Đối với số tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật là khoảng 44.000.000 đồng thì ông Uy B yêu cầu bị cáo Đào Thế A trả lại cho ông số tiền 30.000.000 đồng. Ông Uy B xác định do bận công việc nên không thể tham dự phiên tòa nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

- Ông Đoàn Bảo N xác định đến thời điểm hiện nay đã trả cho Đào Thế A số tiền nợ gốc là 9.000.000 đồng, còn nợ tiền gốc của Đào Thế A là 16.000.000 đồng. Đối với số tiền nợ gốc 16.000.000 đồng còn nợ Đào Thế A, trong trường hợp được yêu cầu nộp lại ông sẽ chấp hành theo quy định. Đối với tiền lãi mà Đào Thế A thu của ông vượt quá quy định của Pháp luật thì ông yêu cầu Đào Thế A phải trả lại cho ông. Đồng thời ông Đào Bảo N đề nghị xét xử vắng mặt ông.

- Ông Ngô Công N xác định đến thời điểm hiện nay đã trả cho Đào Thế A số tiền nợ gốc là 2.000.000 đồng, còn nợ Đào Thế A số tiền gốc là 13.000.000 đồng. Đối với số tiền nợ gốc 13.000.000 đồng nay, trong trường hợp được yêu cầu nộp lại ông sẽ chấp hành theo quy định. Đối với số tiền lãi mà Đào Thế A thu vượt quá quy định của Pháp luật thì ông yêu cầu Đào Thế A phải trả lại cho ông. Đồng thời, ông Ngô Công N đề nghị xét xử vắng mặt ông tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm của vụ án đã cho rằng kết quả điều tra đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đào Thế A đã có hành vi cho các ông Đoàn Uy B, Đoàn Bảo N và Ngô Công N vay tiền với lãi suất từ 15% đến 20%/tháng tương đương với mức lãi suất từ 180% đến 240%/năm cao gấp từ 9 lần đến 12 lần lãi suất cao nhất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, thu lợi bất chính số tiền 58.083.336 đồng. Hành vi của Đào Thế A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Đào Thế A như cáo trạng đã thể hiện. Sau khi nêu lên hậu quả do bị cáo gây nên, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đào Thế A đến 02 năm cải tạo không giam giữ; Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đào Thế A.

Về các biện pháp tư pháp, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Số tiền gốc 140.000.000 đồng bị cáo sử dụng để cho vay lãi nặng là tiền

bị cáo dùng vào việc phạm tội, khoản tiền lãi trong mức 20%/năm mà bị cáo thu được của những người vay tiền là tiền phát sinh từ hành vi phạm tội nên căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 buộc bị cáo Đào Thế A phải nộp lại để tịch thu sung và ngân sách Nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi trên mức lãi suất 20%/năm mà bị cáo thu được của những người vay tiền là tiền thu lợi bất chính mà bị cáo chiếm đoạt của những người đi vay nên căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc bị cáo Đào Thế A phải trả lại cho những người vay tiền là các ông Đoàn Uy B, Đoàn Bảo N và Ngô Công N.

Đối với số tiền nợ gốc mà những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là các ông Đào Uy B, Đoàn Bảo N và Ngô Công N chưa tất toán cho bị cáo Đào Thế A: Do đây là tiền mà bị cáo sử dụng để cho vay lãi nặng, phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Do đó, buộc người đi vay phải nộp lại số tiền tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: 01 (một điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu đen, số Imei: 353967813156893 (đã qua sử dụng), đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng, bị cáo Đào Thế A đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Từ ngày 26/9/2023 đến ngày 08/3/2024, Đào Thế A đã cho các ông Đoàn Uy B, Đoàn Bảo N và Ngô Công N vay tiền với lãi suất từ 15% đến 20%/tháng tương đương với mức lãi suất từ 180% đến 240%/năm cao gấp từ 9 lần đến 12 lần lãi suất cao nhất được quy

định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, thu lợi bất chính số tiền 58.083.336 đồng. Hành vi của Đào Thế A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Vì vậy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Đào Thế A về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của bị cáo Đào Thế A là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các hoạt động tín dụng, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự quản lý kinh tế và trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành thật khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo Đào Thế A bị truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng được xác nhận của Công an nơi bị cáo đang cư trú, thời gian tại ngoại đến nay bị cáo đều chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật. Bị cáo có đủ các điều kiện để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và việc áp dụng hình phạt này không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo Đào Thế A hình phạt cải tạo không giam giữ với một thời hạn nhất định dưới dự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo do thời điểm phạm tội bị cáo làm nghề lái xe, từ khi bị khởi tố điều tra và thi hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay bị cáo chưa có việc làm ổn định, tài liệu bị cáo cung cấp thể hiện bị cáo đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 130/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức và được Tòa án giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng con sinh năm 2021.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Căn cứ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xem xét tính chất vụ án và hoàn cảnh thực tế của bị cáo như đã đánh giá ở trên nên quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp: Số tiền gốc mà bị cáo sử dụng để cho vay lãi nặng là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội, khoản tiền lãi trong mức 20%/năm

mà bị cáo thu được của những người vay tiền là tiền phát sinh từ hành vi phạm tội nên căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Buộc bị cáo Đào Thế A phải nộp lại để tịch thu sung và ngân sách Nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi trên mức lãi suất 20%/năm mà bị cáo thu được của những người vay tiền là tiền thu lợi bất chính mà bị cáo chiếm đoạt của những người đi vay nên căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc bị cáo Đào Thế A phải trả lại cho những người vay tiền là các ông Đoàn Uy B, Đoàn Bảo N và Ngô Công N.

Đối với số tiền nợ gốc mà những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là các ông Đào Uy B, Đoàn Bảo N và Ngô Công N chưa tất toán cho bị cáo Đào Thế A: Do đây là tiền mà bị cáo sử dụng để cho vay lãi nặng, phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Do đó, buộc người đi vay phải nộp lại số tiền tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước.

Chi tiết các khoản tiền, bị cáo Đào Thế A và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải nộp lại, được nhận lại hoặc trả lại như sau:

5.1 Liên quan đến khoản vay giữa bị cáo Đào Thế A và ông Đoàn Uy B:

Ông Đoàn Uy B vay tổng cộng của Đào Thế A 05 lần trong đó có 01 lần không lấy lãi do vay trong ngày. Số tiền Thế A cho ông Đoàn Uy B vay tính lãi nặng là 04 lần, thời điểm ông Bảo nợ gốc nhiều nhất là 100.000.000 đồng, ông Đoàn Uy B đã trả toàn bộ số tiền gốc và 4.916.664 đồng tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm và 46.583.336 đồng tiền lãi trên mức lãi suất 20%/năm. Vì vậy, bị cáo Đào Thế A phải nộp lại số tiền gốc 100.000.000 đồng và 4.916.664 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo Đào Thế A trả lại cho ông Đoàn Uy B số tiền 46.583.336 đồng. Tuy nhiên, tại buổi làm việc tại Tòa án, ông Đoàn Uy B thể hiện nội dung chỉ yêu cầu bị cáo Đào Thế A phải trả lại số tiền 30.000.000 đồng. Vì vậy Tòa án buộc bị cáo Đào Thế A phải trả cho ông Đoàn Uy B số tiền 30.000.000 đồng, còn số tiền thu lợi bất chính ông B không yêu cầu là 46.583.336 đồng – 30.000.000 đồng = 16.583.336 đồng, Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đào Thế A phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

5.2 Liên quan đến khoản vay giữa bị cáo Đào Thế A và ông Đoàn Bảo N:

Ông Đoàn Bảo N vay tổng cộng của Đào Thế A 02 lần với tổng số tiền là 25.000.000 đồng, ông Đoàn Bảo N đã trả nợ gốc cho bị cáo Thế A số tiền 9.000.000 đồng và 750.000 đồng tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm và 6.000.000 đồng tiền lãi trên mức lãi suất 20%/năm. Vì vậy, bị cáo Đào Thế A phải nộp lại số tiền gốc đã nhận của ông Đoàn Bảo N là 9.000.000 đồng và 750.000 đồng tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm để sung và ngân sách Nhà nước. Ông Đoàn Bảo N phải nộp lại số tiền gốc còn nợ của bị cáo Đào Thế A là 16.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo Đào Thế A phải trả cho ông Đoàn Bảo N số tiền 6.000.000 đồng.

5.3 Liên quan đến khoản vay giữa bị cáo Đào Thế A và ông Ngô Công N:

Ông Ngô Công N vay tổng cộng của Đào Thế A 02 lần với tổng số tiền là 15.000.000 đồng, ông Ngô Công N đã trả nợ gốc cho bị cáo Thế A số tiền 2.000.000 đồng và 500.000 đồng tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm và 5.500.000 đồng tiền lãi trên mức lãi suất 20%/năm. Vì vậy, bị cáo Đào Thế A phải nộp lại số tiền gốc đã nhận của ông Ngô Công N là 2.000.000 đồng và 500.000 đồng tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm để sung vào Ngân sách Nhà nước. Ông Ngô Công N phải nộp lại số tiền gốc còn nợ của bị cáo Đào Thế A là 13.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo Đào Thế A phải trả cho ông Ngô Công N số tiền 5.500.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Đào Thế A phải nộp lại là 100.000.000 đồng + 4.916.664 đồng + 9.000.000 đồng + 750.000 đồng + 2.000.000 đồng + 500.000 đồng + 16.583.336 đồng = 133.750.000 (một trăm ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ông Đoàn Bảo N phải nộp lại số tiền 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ông Ngô Công N phải nộp lại số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Đào Thế A phải trả lại cho ông Đoàn Uy B số tiền 30.000.000 đồng, trả cho ông Đoàn Bảo N số tiền 6.000.000 đồng, trả cho ông Ngô Công N số tiền 5.500.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu đen, số Imei: 353967813156893 (đã qua sử dụng), đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với Đào Trung D khai nhận cho người khác mượn tiền nhưng không lấy lãi, Dũng không tham gia vào việc cho vay tiền lấy lãi suất cao của Đào Thế A và không biết việc Đào Thế A cho những người trên vay để thu lợi bất chính. Nên Cơ quan điều tra đã chuyển một phần hồ sơ liên quan đến Công an phường 7, quận Gò Vấp để xử phạt vi phạm hành chính đối với D.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với các khoản tiền phải trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Xét lời luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Thế A phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Đào Thế A 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đào Thế A cho Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Đào Thế A có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đào Thế A, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

- Buộc bị cáo Đào Thế A phải nộp lại số tiền 133.750.000 (một trăm ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc ông Đoàn Bảo N phải nộp lại số tiền 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc ông Ngô Công N phải nộp lại số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Đào Thế A phải trả cho ông Đoàn Uy B số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Buộc bị cáo Đào Thế A phải trả cho ông Đoàn Bảo N số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

- Buộc bị cáo Đào Thế A phải trả cho ông Ngô Công N số tiền 5.500.000 (năm triệu năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến

khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu đen, số Imei: 353967813156893 (đã qua sử dụng).

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 164/PNK ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đào Thế A phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.075.000 (hai triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Đào Thế A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP HCM;
- Công an quận Gò Vấp;
- VKS quận Gò Vấp;
- Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng